

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM**

Số: ~~63~~CV-NHCT11
V/v đính chính BCTC quý 03/2010

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2010

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Do sơ suất trong quá trình nhập liệu nên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 03.2010 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có sai số mục *thu nhập, chi phí hoạt động khác*. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin đính chính Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 03.2010 như sau:

Chi tiêu	Số đã báo cáo		Số đính chính	
	Quý 03.2010	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 03.2010	Quý 03.2010	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 03.2010
Thu nhập từ hoạt động khác	338,331,354,582	571,683,354,582	338,309,111,283	571,661,111,283
Chi phí hoạt động khác	86,769,312,286	126,958,312,286	60,615,186,772	100,804,186,772
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	277,693,924,511	444,725,042,296	277,693,924,511	470,856,924,511

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam gửi lại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 03.2010 đúng (đính kèm).
Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Phòng QLKTTC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bé Đức Thọ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý III năm 2010

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	CHỈ TIÊU	TM	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (từ 03/07/2009 đến 30/09/2009)	Năm nay	Năm trước (từ 03/07/2009 đến 30/09/2009)
1	Thu nhập lãi & các khoản thu nhập tương tự	VI.14	8,505,279,284,147	4,701,487,986,707	22,012,128,284,147	4,701,487,986,707
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.15	5,495,598,607,123	2,613,295,184,077	13,675,644,607,123	2,613,295,184,077
I	Thu nhập lãi thuần		3,009,680,677,024	2,088,192,802,630	8,336,483,677,024	2,088,192,802,630
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		239,523,743,771	210,306,887,699	1,045,470,743,771	210,306,887,699
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		58,097,344,274	41,754,231,204	176,213,344,274	41,754,231,204
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động D/vụ		181,426,399,497	168,552,656,495	869,257,399,497	168,552,656,495
III	Lãi /lỗ thuần từ hoạt động KD ngoại hối		67,449,678,135	1,173,800,760	91,557,678,135	1,173,800,760
IV	Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.16	(54,570,522,540)	50,851,067,093	(52,647,522,540)	50,851,067,093
V	Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.17	(6,775,703,680)	(33,755,763,629)	(4,765,703,680)	(33,755,763,629)
5	Thu nhập từ hoạt động khác		338,309,111,283	601,269,642,779	571,661,111,283	601,269,642,779
6	Chi phí hoạt động khác		60,615,186,772	8,793,378,242	100,804,186,772	8,793,378,242
VI	Lãi /lỗ thuần từ hoạt động khác		277,693,924,511	592,476,264,537	470,856,924,511	592,476,264,537
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.18	58,597,960,373	85,219,158,950	119,211,960,373	85,219,158,950
VIII	Chi phí hoạt động	VI.19	1,678,264,077,988	1,381,005,760,462	5,091,107,077,988	1,381,005,760,462
IX	Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng		1,855,238,335,332	1,571,704,226,374	4,738,847,335,332	1,571,704,226,374
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		370,463,088,610	732,466,425,375	1,076,681,088,610	732,466,425,375
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		1,484,775,246,722	839,237,800,999	3,662,166,246,722	839,237,800,999
7	Chi phí thuế thu nhập hiện hành		283,733,986,998	388,363,615,236	790,061,986,998	388,363,615,236
8	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		(18,704,000,000)			
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		265,029,986,998	388,363,615,236	790,061,986,998	388,363,615,236
XIII	Lợi nhuận sau thuế		1,219,745,259,724	450,874,185,763	2,872,104,259,724	450,874,185,763
XIV	Lợi ích của cổ đông thiểu số		(6,701,543,203)	12,255,327,955	(1,052,543,203)	12,255,327,955
XV	Lợi nhuận thuần sau thuế của Chủ sở hữu (= XIII – XIV)		1,226,446,802,927	438,618,857,808	2,873,156,802,927	438,618,857,808

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2010

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Ng

Nguyễn Thị Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Văn Chung

KT. Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

